



Số: 066 /ĐC

Tp.HCM, ngày 22 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN ANNUAL REPORT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ Năm 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301900678 đăng ký lần đầu ngày 27/12/1999 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 13/05/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp
- Vốn điều lệ: 37.802.980.000 (Ba mươi bảy tỷ tám trăm lẻ hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 37.802.980.000 (Ba mươi bảy tỷ tám trăm lẻ hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng)
- Địa chỉ: Số 6, Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, TPHCM
- Số điện thoại: 028 38651598
- Số fax: 028 38647429
- Website: www.emec.vn
- Mã cổ phiếu: EME

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Công ty Cổ phần Điện Cơ tiền thân là Xí nghiệp Điện Cơ thuộc Tổng Công ty Điện lực TP.Hồ Chí Minh – Doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam.

Ngày 31/12/1998, Bộ Công nghiệp đã ban hành Quyết định số 88/1998/QĐ – BCN về việc chuyển Xí nghiệp Điện Cơ thành Công ty Cổ phần Điện Cơ.



Ngày 27/12/1999, Công ty chính thức trở thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301900678 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu với vốn điều lệ là 25 tỷ đồng.

Ngày 10/12/2007, Công ty đã được UBCKNN chấp thuận trở thành công ty đại chúng.

Ngày 17/07/2017, Công ty đã niêm yết trên sàn giao dịch UpCom.

Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301900678 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 13/05/2016, với vốn điều lệ là 37.802.980.000 đồng.

Gần 20 năm hình thành và phát triển, Công ty đã ngày càng khẳng định vị trí và thương hiệu của mình trên lĩnh vực thi công xây lắp điện cũng như tạo ra các sản phẩm phục vụ cho hoạt động thi công xây lắp tại thị trường TP.Hồ Chí Minh và các khu vực lân cận.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Thi công xây lắp điện
- + Sản xuất trụ điện bê tông và các phụ kiện bê tông khác
- + Kinh doanh vật tư thiết bị điện

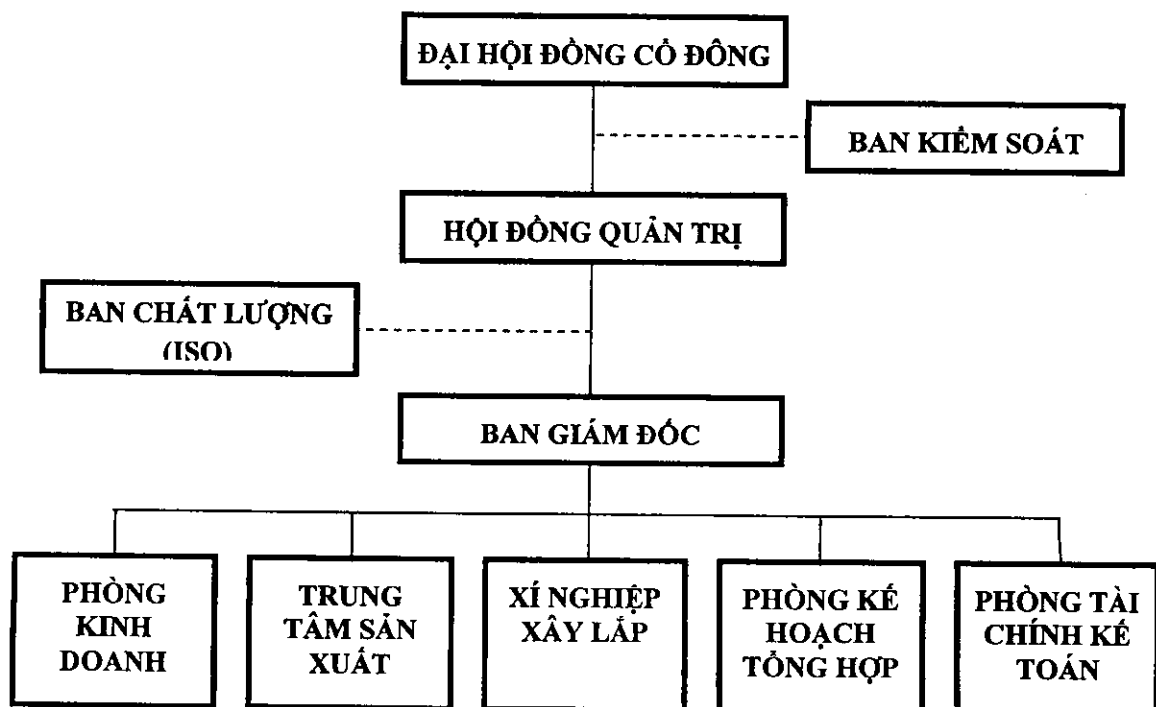
+ Tư vấn thiết kế và giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp đến 110kV.

- Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu tại địa bàn TPHCM và các tỉnh lân cận

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/

- Mô hình quản trị công ty như sau: Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc; Các đơn vị thành viên và các phòng ban chức năng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



4. Định hướng phát triển

- Thỏa mãn nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt kết quả như sau:

+ Tổng doanh thu	:	199.090.123.441 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	:	44.803.723.008 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	:	35.635.454.589 đồng

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Trong năm 2017 Công ty cổ phần Điện Cơ có những khó khăn nhất định do đang trong quá trình cơ cấu lại bộ máy tổ chức và giải quyết các tồn tại khó khăn của các năm trước.

Tuy nhiên, Công ty đã cố gắng giải quyết các tồn tại, khó khăn và đạt được một số kết quả nhất định, tổng doanh thu thực hiện năm 2017 đạt hơn 199,09 tỷ đồng đạt 100,04% so với kế hoạch năm 2017, lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 44,803 tỷ đồng đạt 63,78% so với kế hoạch năm 2017.

2. Tổ chức và nhân sự

- **Danh sách Ban điều hành**

Danh sách	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
Ông Đặng Minh Đại	Giám đốc	
Ông Trần Đình Khôi	Phó Giám đốc	0,11%
Ông Phạm Hoài Phương	Phó Giám đốc	
Ông Ngô Nhật Minh	Kế toán trưởng	0,03%

Tóm tắt lý lịch:

❖ Đặng Minh Đại – Giám đốc - Thành viên HĐQT

Số CMND: 023247181
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1979
Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Số 112/2 Thái Phiên, Phường 2, Quận 11, TP.Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật điện
Chức vụ hiện nay tại tổ chức đăng ký giao dịch: Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không có

❖ Trần Đình Khôi – Phó Giám đốc

Số CMND: 025027687
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1976
Nơi sinh: Nam Định
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Số 304 Bạch Đằng, Phường 14, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không có

❖ Phạm Hoài Phương – Phó Giám đốc

Số CMND: 022455712
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1970
Nơi sinh: TPHCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 468/14 Trần Hưng Đạo, P.2, Q.5, TPHCM
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không có

❖ Ngô Nhật Minh – Kế toán trưởng

Số CMND: 023447377
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1981
Nơi sinh: TPHCM
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: 224 Nguyễn Thượng Hiền, P.5, Q.Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Không có

- Những thay đổi trong ban điều hành (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)

Ông Vũ Huy Chiến thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Điện Cơ kể từ ngày 30/04/2017.

Ông Ngô Nhật Minh giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Điện Cơ kể từ ngày 01/05/2017.

Ông Phạm Hoài Phương giữ chức vụ Phó Giám đốc công ty phụ trách xây lắp kể từ ngày 01/06/2017.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 110 người lao động.

Chính sách đối với người lao động:

❖ Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày và 40 giờ/tuần.
- Nghỉ phép, lễ, tết: CBNV được nghỉ lễ, tết theo đúng quy định của Nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho CBNV làm việc, trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết để CBNV làm việc hiệu quả nhất. Ngoài ra, CBNV làm việc thi công, sản xuất phải thực hiện nghiêm túc Quy trình Kỹ thuật An toàn Lao động, các CBNV khác phải tuân thủ nguyên tắc các quy trình nghiệp vụ của mỗi phòng ban.

❖ Chính sách đào tạo:

- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được Công ty đặc biệt quan tâm. CBNV phải tuân thủ theo Quy chế Đào tạo và hằng năm, kế hoạch đào tạo phải được xây dựng để trình cấp lãnh đạo phê duyệt.
- Mỗi năm, Công ty đều tổ chức huấn luyện và kiểm tra các quy trình, nội quy về An toàn lao động – vệ sinh lao động.

❖ Chính sách tuyển dụng:

- Tùy theo từng vị trí tuyển dụng và căn cứ vào chức danh công việc, Công ty có yêu cầu riêng về tiêu chuẩn, điều kiện, trình độ chuyên môn, tay nghề, kinh nghiệm và việc tuyển dụng thực hiện theo đúng quy trình, hướng dẫn của Công ty và theo quy định của pháp luật.

❖ Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển:

- Mọi CBNV phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình. Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng, khả năng thăng tiến cũng như hạ cấp hoặc thôi việc của CBNV.
- Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực. Những CBNV có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.
- Hàng năm Công ty có quy hoạch và đề bạt những cá nhân có năng lực vào những vị trí quản lý của Công ty

❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho CBNV yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ luôn được Công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

- CBNV được hưởng 13 tháng lương/năm. Trong những năm qua nhằm thu hút người lao động có năng lực về làm việc cho Công ty, Công ty đã áp dụng chính sách xếp lương và nâng lương trước thời hạn cho người lao động có năng lực làm việc giỏi, đem lại lợi nhuận cao cho Công ty
- CBNV được hưởng các loại trợ cấp và phụ cấp như: tiền cơm, lương năng suất lao động tháng đối với cấp nhân viên và năng suất lao động năm đối với cấp quản lý. Ngoài ra, CBNV còn được hưởng các loại trợ cấp bằng cấp, công tác phí, chức danh, kiêm nhiệm công tác... tùy từng chức danh.
- Công ty mua đầy đủ các loại bảo hiểm theo quy định cho CBNV.

❖ Chính sách phúc lợi:

- Đối với người lao động đã làm việc tại Công ty trước khi nghỉ hưu, Công ty tổ chức cho người lao động đi du lịch với chi phí công ty chi trả
- Đối với người lao động đang làm việc và con của người lao động đang làm việc, vào các dịp lễ tết, các ngày kỷ niệm trong năm, Công ty đều tổ chức và tặng quà cho người lao động và con của người lao động đang làm việc

❖ Mức thu nhập bình quân:

Thu nhập bình quân người lao động 2017 là 12,6 triệu đồng/người/tháng tăng 33,37% so với năm 2016.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn. Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án,

cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết : không

b) Các công ty con, công ty liên kết(Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chi tiêu	Năm 2017 (tỷ đồng)	Năm 2016 (tỷ đồng)	% tăng giảm/
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	168,43	95,57	76,23
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	119,34	103,57	15,23
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	-16,91	2,2	
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	61,71	0,45	134.952,58
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	44,80	2,26	1882,03
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	35,63	1,78	1900,84
<i>Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ Payout ratio</i>			
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable to credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>			
Doanh thu/ <i>Revenue</i>			
Thuế và các khoản phải nộp/ <i>Taxes and payables</i>			
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Before tax profit</i>			
Lợi nhuận sau thuế/ <i>After tax profit</i>			

- Các chỉ tiêu khác(tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016	Ghi chú
1	Cơ cấu tài sản và nguồn vốn				
1.1	Cơ cấu tài sản				
	- Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản	%	90,48%	80,01%	
	- Tài sản dài hạn/ tổng tài sản	%	9,52%	19,99%	
1.2	Cơ cấu nguồn vốn				
	- Nợ phải trả/ VCSH	lần	1,07	1,09	

	- Nợ phải trả/ tổng nguồn vốn	lần	0,52	0,52
2	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,77	1,57
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,26	0,88
3	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	29,86%	1,72%
3.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	21,16%	1,86%
3.3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VCSH (ROE)	%	43,85%	3,89%
4	Tỷ suất sinh lợi			
4.1	Tỷ suất lợi nhuận (EBIT/Doanh thu)	%	23,65%	3,90%
4.2	Tỷ suất sinh lợi của tài sản (EBIT/TAISAN)	%	27,95%	4,33%
5	Hệ số sử dụng tài sản			
5.1	Hệ số vòng quay phải thu	Lần	3,03	2,81
	Số ngày các khoản phải thu	Ngày	120	130
	Hệ số vòng quay tài sản cố định	Lần	9,23	9,79
	Hệ số vòng quay tổng tài sản	Lần	0,90	1,03
6	Hệ số tự tài trợ			
	Hệ số tự tài trợ (1- (Nợ/ Tổng nguồn vốn))	%	48,24%	47,92%
	Tỷ lệ hoàn trả lãi tiền vay (EBIT/Lãi vay)	Lần	16,64	1,95
	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,77	0,95

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) **Cổ phần:** Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.780.298 cổ phần

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 3.778.798 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng): 1.500 cổ phiếu

b) **Cơ cấu cổ đông:** Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

- Theo tỷ lệ sở hữu:
 - Cổ đông lớn nắm giữ trên 5%: 54,16%
 - Cổ đông nhỏ nắm giữ dưới 5%: 45,84%
- Theo pháp nhân:
 - Cổ đông tổ chức: 51,25%
 - Cổ đông cá nhân: 48,75%
- Theo quốc tịch:
 - Cổ đông trong nước: 96,90%
 - Cổ đông nước ngoài: 3,10%
- Theo nguồn vốn:
 - Cổ đông nhà nước: 28,26%
 - Cổ đông khác: 71,74%

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc(Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2017, mặc dù tình hình kinh tế gặp không ít khó khăn nhưng Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo và toàn thể các CB-CNV Công ty cổ phần Điện Cơ đã cố gắng điều hành và chung sức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Tuy nhiên, kết quả hoạt động sản xuất kinh không đạt kế hoạch như mong muốn do một số nguyên nhân sau:

- Trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Xử lý chi phí các công trình đã quyết toán năm trước.
- Xử lý chi phí các công trình lâu năm chưa quyết toán với chủ đầu tư.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Ban điều hành Công ty đã cố gắng thực hiện đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, tuy kết quả chưa cao nhưng đây cũng là một nỗ lực rất lớn đối với Công ty trong tình hình hiện nay.

- Phân phối lợi nhuận năm 2017 theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 148/NQ-ĐC-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2017.

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt kết quả như sau:

+ Tổng doanh thu	:	199.090.123.441 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	:	44.803.723.008 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	:	35.635.454.589 đồng

- Công tác kiểm toán: Công ty đang thực hiện việc kiểm toán kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện, đây là một trong những Công ty được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán những Công ty cổ phần được niêm yết.

- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát: Công ty đã thực hiện đúng theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 04/ĐC-09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2009.

- Chuyển nhượng quyền thuê đất còn lại (30 năm) tại Khu công nghiệp Tân Bình không thấp hơn 82 tỷ đồng:

- Đã hạch toán tiền truy thu tiền thuê đất từ năm 2006 đến 2016 do nhà nước điều chỉnh đơn giá thuê đất vào chi phí năm 2017.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2017, công ty đã tiếp tục thực hiện việc cơ cấu lại bộ máy công ty, nâng cao hiệu quả các bộ phận kinh doanh nhất là kinh doanh xây lắp điện nhằm đem lại hiệu quả thiết thực hơn. Tuy nhiên do phải xử lý một số vấn đề tồn đọng từ các năm trước như đánh giá lại hàng tồn kho lâu năm mất phẩm chất, xử lý chi phí dở dang công trình từ các năm trước nên lợi nhuận trong năm 2017 không đạt như mong muốn của cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2018, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty cổ phần Điện Cơ xác định công ty sẽ tiếp tục cải tiến tinh gọn bộ máy công ty, từng bước nâng cao năng suất lao động nhằm đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.

- Mục tiêu của Hội đồng Quản trị đặt ra cho năm 2018 như sau:
 - + Đạt doanh thu năm 2018: 151,12 tỷ đồng.
 - + Đạt mức chia cổ tức năm 2018 : >12%/ vốn góp cổ đông.
 - + Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.
 - + Bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông của Công ty.
 - + Hội đồng Quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

Hội đồng Quản trị bao gồm 03 thành viên, như sau:

- Ông Trần Ngọc Thạch - Chủ tịch HĐQT
- Ông Đặng Minh Đại - Thành viên HĐQT - Giám đốc công ty
- Ông Nguyễn Thanh Sơn - Thành viên HĐQT.

b) **Hoạt động của Hội đồng quản trị:** đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã họp định kỳ định hướng các hoạt động của công ty ít nhất mỗi quý 1 lần.

2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:** (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên, như sau:

- Ông Vũ Huy Chiến - Trưởng BKS
- Ông Trương Quốc Nghĩa - Thành viên BKS
- Ông Lương Văn Trung Nghĩa - Thành viên BKS

b) **Hoạt động của Ban kiểm soát:** (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Ban kiểm soát họp 1 quý 1 lần đánh giá tình hình hoạt động của công ty và xem xét các báo cáo tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

Tổng thu nhập của Ban Giám đốc : 580.395.000 đồng

Thù lao HĐQT, BKS: 168.000.000 đồng

b) **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

Ngày 02/08/2017, Tổng công ty Điện lực TPHCM đã thực hiện giao dịch bán 400.000 cổ phần, giảm tỷ lệ sở hữu từ 38,84% xuống còn 28,26%.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 



GIÁM ĐỐC

Dặng Minh Đại